

# HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: [datlam1951@yahoo.com](mailto:datlam1951@yahoo.com)

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài: **Tản Mạn Biên Hoà-Cù Lao Phố** của đồng hương **Lâm Sông Đồng**, đóng góp trên diễn đàn. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời.

**Trân trọng.**

## TẢN MẠN BIÊN HOÀ



**CÙ LAO PHỐ**

**Lâm Sông Đồng**

Cù Lao Phố, nằm phía Đông-Nam tỉnh lỵ Biên Hoà, một danh xưng quen thuộc hiện nay, thật ra được gọi qua nhiều tên khác nhau theo dòng lịch sử thời Nam Tiến. Thuở xa xưa ấy, một vùng đất cù lao, vang tiếng một thời “Thương Cảng Miền Nam”, “Xứ Phồn Hoa-Đô Hội”, đã trở thành bãi chiến trường, nơi diễn ra tranh chấp về quyền lực chính trị và danh vọng.

Ngược dòng thời gian, hơn ba trăm năm trước, năm 1679 (Kỷ Mùi), Tướng Trương Ngạn Địch và Tổng Binh Trần Thượng Xuyên, thuộc quan viên nhà Minh không thần phục nhà Thanh, đã mang ba ngàn quân cùng với gia quyến, và trên 50 chiến thuyền xuôi Nam, đến nước ta vào cửa Từ Dung, thuộc Thừa Thiên Huế, triều kiến Chúa Nguyễn để xin được thu nhận làm dân nước Đại Việt. Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần chấp thuận và cho họ vào Nam, tức vùng Thủy Chân Lạp của Chiêm Thành, định cư lập nghiệp.

Tổng Binh Trần Thượng Xuyên cùng tùy tùng vào Cửa Cắn Giò, ngược dòng sông đến Bàn Lân, (Bến Gỗ) tạm dừng chân; sau đó, chọn cù lao định cư, gọi Cù Châu. Cù Châu có nghĩa là cù lao mang hình dáng con rồng có sừng đang đùa giỡn sông nước. Có thể suy luận vào thời điểm này, người Tàu dựa theo địa lý phong thủy mà đặt tên.

Trần Thượng Xuyên đã thấy vùng đất cù lao có nhiều tiềm năng về nông nghiệp và thương nghiệp, vì thuận lợi giao thông thủy bộ. Ông đã huy động sức người và của cải ra công tạo dựng Cù Châu trở thành một thương cảng trung tâm thương mại bậc nhất ở phương Nam, vào thời bấy giờ.

Nhà mái ngói, tường vôi, lầu cao, quán rộng. San sát bên bờ sông là các nhà gỗ hai tầng, nối liền năm dặm. Ngoài việc xây cất nhà cửa, chợ búa, phát triển các nghề trồng trọt, thủ công nghiệp, Trần Thượng Xuyên còn cho xây ba loại đường rộng, bằng phẳng, đến nay vẫn còn. Con đường giữa theo chiều dài cù lao lót đá ong đỏ, dài độ 4 km, từ Chùa Đại Giác đến Bến Đò Kho. Đường thứ hai, xây ngang cù lao, lót đá trắng chặt con đường giữa cạnh Chợ Hiệp Hoà đi đến Bến Đò Tân Vạn. Con đường thứ ba, lót đá xanh bao quanh cù lao thì hình như đã biến mất dạng, nay còn vài dấu tích.

Rồi khi Chúa Nguyễn Phúc Chu phong Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống Suất cử vào kinh lược miền Nam năm 1698, thiết lập nền hành chính. Ông đặt tên cho vùng đất cù lao này là Huyện Phước Long, dựng Dinh Trấn Biên, và vùng đất Sài Gòn ngày nay là Huyện Tân Bình, dựng Dinh Phiên Trấn; gọi tên sông là Phước Long Giang; chọn danh xưng cho cù lao là Nông Nại Đại Phố. Bởi vì, dân cư người Việt và Tàu vùng này khi sinh hoạt buôn bán, trao đổi, quen thói âm của người bản xứ gọi tên con sông là Daung-Nay, họ thêm âm thanh vào Daung-Nay thành ra Nông Nại, (người Tàu không phát âm được chữ “D”). Từ đó, danh xưng Cù Châu chìm dần vào quên lãng, Nông Nại Đại Phố thành hình.

Cảnh thanh bình, thịnh vượng chẳng bao lâu thì có cuộc nổi loạn. Năm 1747, bọn khách thương người Phúc Khiển (Trung Hoa), do Lý Văn Quang cầm đầu, nhận thấy Nông Nại Đại Phố giàu có về tài lực, vật lực, nên dậy lòng tham. Lý Văn Quang tự xưng là “Giản Phố Đại Vương”, tập trung bè đảng, gây cuộc bạo loạn, đánh phá Dinh Trấn Biên. Tuy không chiếm được Dinh, nhưng Lý Văn Quang cùng bộ hạ cũng cai trị Nông Nại Đại Phố vài tháng, gây bao khiếp sợ cho dân lành.

Đến khi Chúa Vũ Vương Nguyễn Phúc Khoát truyền lệnh cho Cai Cơ Tổng Phước Đại, tức Đại Thắng Hầu đang đóng ở Mô Xoài, đem binh cứu viện. Tổng Phước Đại phá tan đạo quân của Lý Văn Quang, bắt được chúa đảng cùng đồng bọn 57 người. Thủ hạ còn lại đều bỏ trốn. Tuy dẹp được cuộc bạo loạn, nhưng nơi đây cũng đã chịu nhiều thiệt hại. Cù lao mang danh xưng Giản Phố bởi diễn biến này.

Trải qua cuộc nổi loạn, một số người bỏ đi, thương buôn thích vùng Bến Nghé (Chợ Lớn), sinh hoạt bầy giờ giảm dần. Dân chúng còn ở lại, như muốn quên chuyện Giản Phố Đại Vương, không thích tên gọi cho cù lao này là Nông Nại Đại Phố, Giản Phố, họ chọn Cù Lao Phố. Danh xưng này rất dễ hiểu; nhưng không ngờ đó là báo hiệu sự suy vong.

Không bao lâu, năm 1776, trong cuộc giao tranh giữa quân Nguyễn Ánh (vua Gia Long về sau) và quân Tây Sơn của ba anh em: Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ, quân Tây Sơn đánh chiếm Cù Lao Phố.

Cù Lao Phố bị quân Tây Sơn ra tay thiêu đốt nhà cửa, tiệm buôn, phố xá, kho hàng...Đường xá bị đào bới, các cơ sở thủ công tan tành. Dân chúng bị tàn sát, thây lấp hết dòng sông quanh cù lao, nước đỏ ngào vì máu. Đến cả tháng sau, những người sống sót không ai dám dùng nước ở sông vì ô nhiễm! Cả một vùng thương cảng sầm uất đã thành chiến địa nát tan.

Từ đây, chỗ này biến thành gò hoang. Dân chúng có trở về nhưng số lượng không bằng một phần trăm lúc trước. Sinh khí u trầm, tan thương phủ lấp, Cù Lao Phố một thời hưng thịnh đã qua, sau gần 100 năm.

Cù Châu, Nông Nại Đại Phố, Giản Phố, Cù Lao Phố, những tên gọi một vùng đất mang trên mình vô vàng giá trị về văn hoá, lịch sử. Thuở xưa nơi này, từng được xem là một thành phố lớn lừng danh ở Miền Nam, biểu tượng cái nôi dấu tích của cuộc Nam Tiến lan rộng xuống Miền Tây.

Thịnh rồi suy, vàng son một thuở, tan nát bao đời, sau gần 100 năm. Xứ Phần Hoa-Đô Hội đã trở thành bình địa bởi chiến tranh. Luật định của thiên nhiên và con người là thế đó. Xin ghi lại đôi vần thơ trong Truyện Kiều của Cụ Nguyễn Du:

.....  
*Trải qua một cuộc bể dâu,  
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.*  
.....

Dòng lịch sử tiếp tục trôi, danh xưng Cù Lao Phố vẫn tồn tại, đến nay, có hơn ba trăm năm rồi.

Cù Lao Phố; còn chăng, giữ lại trong tim óc, tất cả chỉ là những tấm lòng biết ơn và tưởng nhớ công đức tiền nhân.

**Lâm Sông Đông**

**Tham khảo**

Tài liệu trên các Website.